

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 94/2020/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Huỳnh Thị Bích N**, sinh năm 1994; Địa chỉ: Tổ dân phố 10, thị trấn C, huyện S, tỉnh Gia Lai.

- Bị đơn: Anh **Đỗ Tấn Q**, sinh năm 1994; Địa chỉ: Thôn N, xã I, huyện S, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84, 85, 86 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 6 năm 2020,

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Huỳnh Thị Bích N và anh Đỗ Tấn Q.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*Về việc nuôi con:* Các đương sự cùng thống nhất giao cho chị Huỳnh Thị Bích N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đỗ Huỳnh Ánh H, sinh ngày 16/10/2015 khi cháu H chưa thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Chị N không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trên cơ sở lợi ích của con, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

*Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản:* Chị Huỳnh Thị Bích N và anh Đỗ Tấn Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về án phí:* Chị Huỳnh Thị Bích N tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp thuận tình ly hôn là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), được trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002915 ngày 24 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai. Hoàn trả cho chị N 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Anh Đỗ Tấn Q không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Chư Sê;
- Chi cục THADS huyện Chư Sê;
- Các đương sự;
- UBND xã I, huyện S  
(để ghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**THẨM PHÁN**

**Bùi Loan Phương**